

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 124 /2019/HSST
Ngày : 17/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông TỪ HỒNG HẢI

2/. Ông PHẠM VĂN TUYẾN

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐ-HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **HOÀNG QUANG H.** Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1995. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 28B - Đường Đ, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 28B - Đường Đ, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1963. Hiện ở tại: 28B - Đường Đ, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; Con bà: Đinh Thị D (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 20/3/2019. Trả tự do ngày 26/3/2019. Hiện đang tại ngoại tại: 28B - Đường Đ, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG QUỐC B.** Sinh ngày 29 tháng 4 năm 2002. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 50 - Đường N, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 50 - Đường N, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Nguyễn Thái Hoàng, sinh năm 1967; Con bà: Hoàng Thị Lộc, sinh năm 1970. Hiện ở tại: 50 - Đường N, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 20/3/2019. Trả tự do ngày 26/3/2019. Hiện đang tại ngoại tại: 50 - Đường N, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên:

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970, là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B.

Cư trú tại: 50 - Đường N, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Lê Anh V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B là người sử dụng chất ma túy và cùng thuê nhà trọ tại: 04 - Đường D, Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Quá trình sử dụng ma túy, Hoàng Quang H có quen với một người tên H Bò (không rõ lai lịch, địa chỉ) và biết H Bò có bán ma túy. Quá trình mua ma túy của H Bò, H có nợ H 1.800.000 đồng tiền ma túy. Vào khoảng tháng 02/2019, do H không có tiền trả nợ, H có nói với H đi giao ma túy cho H thì H sẽ trừ nợ và cho H sử dụng ma túy không phải trả tiền thì H đồng ý. H đưa cho H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng đồng, có gắn sim số 0792127462, khi nào có người mua ma túy thì H sẽ gọi H qua số điện thoại trên để H đi giao ma túy và nhận tiền bán ma túy đem về cho H, đồng thời H có giao cho H chìa khóa phòng trọ của mình để H sử dụng. Sau đó H có nói với B là đi bán ma túy cho H thì H sẽ cho tiền tiêu xài và cho ma túy sử dụng, B đồng ý và nhận lời đi giao ma túy cho H cùng với H.

Đến tối ngày 19/3/2019, khi H về nhà mình tại số 28B - Đường D, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng thì nhận được điện thoại của H gọi đến, nói Hùng có để 02 gói ma túy đá trong chiếc khẩu trang treo trên vách tường bên trái phòng trọ với giá bán là 1.300.000 đồng/1 gói và 05 gói ma túy khác ở phía sau tấm xốp màu trắng dán trên vách tường bên phải phòng trọ của H và B đang ở với giá bán là 400.000 đồng/gói, khi nào H gọi điện thoại lại cho H thì H sẽ đi giao giúp H 02 gói ma túy giấu trong chiếc khẩu trang, H đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2019, B đi chơi về đến phòng trọ và vào gặp H, H chỉ 02 gói ma túy đang để trong chiếc khẩu trang và nói khi nào H gọi điện thoại thì B đi giao 02 gói ma túy trên và nhận số tiền bán ma túy là 1.300.000 đồng. B đồng ý và lấy 02 gói ma túy trên, để vào chiếc nón B hiêm của B, treo lên tường rồi cùng H nằm ngủ, chờ điện thoại của H gọi để đi giao ma túy nhưng không thấy H gọi. B và H nằm ngủ đến 09 giờ ngày 20/3/2019 thì Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đến kiểm tra phòng trọ, phát hiện và lập Biên bản thu giữ 02 gói ma túy đang để trong chiếc khẩu trang, trong chiếc nón B hiêm của B đang treo trên vách tường bên trái phòng trọ và 05 gói ma túy khác đang giấu phía sau tấm xốp màu trắng dán trên vách tường bên phải phòng trọ theo hướng từ cửa chính ra vào phòng trọ của H và B. B và H thừa nhận số ma túy này là của H Bò giao cho B và H đem bán nhưng chưa bán cho ai thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 758/GĐ-PC09 ngày 23/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất ở dạng tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,9805 gam đều là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 19/3/2019 bị cáo H đã có hành vi nhận Methamphetamine của một đối tượng tên H Bò (không rõ nhân thân, lai lịch) để tại phòng trọ của H và B tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, để đem bán lại cho người khác, nhưng khi cả hai bị cáo đang tàng trữ số ma túy nói trên để chuẩn bị mua bán, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy cả hai bị cáo đang tàng trữ với mục đích để bán lại cho người khác với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Quang H và

Nguyễn Hoàng Quốc B đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo H và B và tàng trữ 1,9805 gam chất Methamphetamine với mục đích để bán lại giúp một người tên H Bò để được chia lời, nhưng chưa bán lại được cho ai thì bị bắt. Methamphetamine là chất ma túy nên hành vi của các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Quang H từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 251; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 90; điều 91 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B từ 18 đến 24 tháng tù, cho cả hai bị cáo được hưởng án treo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B:

Cả hai bị cáo đều là những người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo đều biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc các bị cáo H và B tàng trữ 1,9805 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại cho người khác để được chia lời, nhưng chưa bán lại cho ai là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với các bị cáo được qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo tàng trữ để Mua bán ma túy với khối lượng 1,9805 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nên các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo chưa bán được ma túy cho ai. Bố của bị cáo H được tặng thưởng Huân chương. Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhất thời phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và

hình phạt; cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; Áp dụng điểm i, s khoản 1; điều 90 và điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo B để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét các bị cáo có việc làm, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình B lãnh, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu nhập gì từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Hai phong bì đã được niêm phong; 01 mũ B hiem màu đen; 01 hộp kim loại màu đen (bên trong đựng 102 gói nilon nhỏ ; 01 tấm nilon lớn đã bị cắt nham nhở); 01 kéo bằng kim loại màu trắng và 01 khẩu trang màu đen, là dụng cụ cất giấu ma túy và chuẩn bị để bán ma túy; 01 vỏ hộp đựng kính đeo mắt (bên trong đựng bình, nõ thủy tinh và ống hút nước bằng nhựa); 01 bình thủy tinh, là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 máy tính bảng hiệu ASUS đã bị hư hỏng và 01 cân điện tử, xét không có giá trị sử dụng đáng kể nên tịch thu để tiêu hủy.

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung, có gắn sim số 0792127462; 01 điện thoại di động hiệu Xioami, có gắn sim số 0963452605 và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, có gắn sim số 0941789507 (Cả 03 điện thoại đều đã qua sử dụng), là những công cụ dùng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Một Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quang H và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Quốc B, là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quang H và Nguyễn Hoàng Quốc B đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hoàng Quang H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 90; điều 91 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Quang H cho Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và giao bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B cho Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Nếu trong thời gian thử thách án treo các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, các bị cáo có trách nhiệm phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo nào cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự quy định từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án Quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Hai phong bì đã niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 08cm; 01 máy tính bảng hiệu Asus (đã bị hư hỏng, không sử dụng được); 01 bình gắn ống thủy tinh; 01 hộp đựng kính đeo mắt (bên trong đựng 01 bình, nõ thủy tinh và các ống hút nước bằng nhựa); 01 cân điện tử hiệu Mingheng, hình con chuột máy tính; 01 hộp bằng kim loại màu đen hiệu Strive (bên trong đựng 102 gói nilon đã hàn kín 03 bên và 01 tờ nilon lớn đã bị cắt nham nhở); 01 khẩu trang màu đen hiệu Suby và 01 mũ B hiểm dạng lưới trai, màu đen, có dán tem hiệu Trí Liễu.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu vàng, bên trong có gắn sim số 0792127462; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim số 0963452605 và 01 điện thoại di động hiệu Itel, vỏ màu hồng, bên trong có gắn sim số 0941789507 (Cả 03 điện thoại đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Quang H và bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B: Mỗi bị cáo 01 Chứng minh nhân dân.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Hồng Hải

Phạm Văn Tuyên

Hoàng Trình